

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ THỌ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do – Hạnh phúc

Số 2640/2009/QĐ - UBND

Việt Trì, ngày 10 tháng 9 năm 2009

QUYẾT ĐỊNH

V/v ban hành Quy định mức ưu đãi thu hút người có trình độ cao về tỉnh công tác

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ

Căn cứ Luật tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Nghị quyết số 187/2009/NQ – H ĐND ngày 24/7/2009 của Hội đồng nhân dân tỉnh về quy định mức hỗ trợ cho cán bộ, công chức, viên chức đi học và mức ưu đãi thu hút người có trình độ cao về tỉnh công tác;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Ban hành kèm theo quyết định này Quy định mức ưu đãi thu hút người có trình độ cao về tỉnh công tác.

Điều 2: Quyết định có hiệu lực từ 01/7/2009 và thay thế Quyết định số 4463/2003/QĐ – Ub ngày 18/12/2003 và Quyết định số 3404/2007/QĐ – UBND ngày 19/12/2007 của UBND tỉnh về việc ban hành quy định chế độ ưu đãi đối với cán bộ khoa học kỹ thuật, công nhân kỹ thuật, sinh viên tốt nghiệp loại giỏi về công tác tại tỉnh.

Điều 3: Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Trưởng các Sở, ban, ngành, Chủ tịch UBND các huyện, thành, thị, các cơ quan liên quan căn cứ thi hành.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Doãn Khánh (đã ký)

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ THỌ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY ĐỊNH
MỨC ƯU ĐÃI THU HÚT NGƯỜI CÓ TRÌNH ĐỘ CAO
VỀ TỈNH CÔNG TÁC

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 2640/2009/QĐ-UBND
ngày 10 tháng 9 năm 2009 của UBND tỉnh Phú Thọ)*

Chương I

QUI ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Mục đích yêu cầu:

Thu hút người có trình độ cao, có phẩm chất, đạo đức tốt về tỉnh công tác.

Thu hút những sinh viên tốt nghiệp đại học loại giỏi hệ chính quy một số ngành của một số trường công lập trong nước; sinh viên tốt nghiệp đại học loại giỏi ở nước ngoài; sinh viên có bằng Thạc sĩ, Tiến sĩ các trường đại học trong nước và nước ngoài có phẩm chất đạo đức tốt về tỉnh công tác.

Điều 2. Những đối tượng về tỉnh công tác được hưởng một số chế độ ưu đãi, được khuyến khích phát huy tài năng trong công tác và học tập nâng cao trình độ khoa học kỹ thuật, chuyên môn nghiệp vụ.

Chương II

NHỮNG QUI ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 3; Đối tượng;

1. Giáo sư, Tiến sĩ, Tiến sĩ khoa học có tuổi đời không quá 55 tuổi đối với nam; không quá 50 tuổi đối với nữ

2. Tiến sĩ, bác sĩ chuyên khoa II, Dược sĩ chuyên khoa II có tuổi đời không quá 50 tuổi đối với nam; không quá 45 tuổi đối với nữ

3. Thạc sĩ, Bác sĩ chuyên khoa I, Dược sĩ chuyên khoa I có tuổi đời không quá 45 tuổi đối với nam; không quá 45 tuổi đối với nữ

4. Đối tượng là sinh viên sau khi tốt nghiệp đại học

a. Sinh viên tốt nghiệp loại giỏi hệ chính quy ở một số trường đại học công lập trong nước có chuyên ngành phù hợp với danh mục các ngành thuộc các trường đại học cần tuyển được UBND tỉnh công bố hàng năm; sinh viên tốt nghiệp đại học loại giỏi các trường đại học ngoài nước, được tuyển dụng đặc cách không qua thi tuyển hoặc xét tuyển công chức. Được bố trí xấp làm việc đúng chuyên ngành đào tạo tại đơn vị có nhu cầu tuyển dụng, nếu đơn vị hết chỉ tiêu biên chế thì được Chủ tịch UBND tỉnh bổ sung từ nguồn biên chế dự phòng của tỉnh. Sau khi được bổ nhiệm chính

thức và ngạch công chức, viên chức được ưu tiên trong xét cử đi đào tạo sau đại học theo nguyện vọng của cá nhân và nhu cầu của tỉnh.

b. Người có bằng Thạc sỹ (có bằng tốt nghiệp đại học hệ chính quy loại khá, giỏi các trường đại học trong nước và ngoài nước) có ngành nghề phù hợp với danh mục các ngành, các trường cần tuyển của tỉnh, được đặc cách tuyển dụng không qua thi tuyển hoặc xét tuyển công chức, viên chức. Được bố trí làm việc đúng chuyên ngành đào tạo tại đơn vị có nhu cầu tuyển dụng. Nếu đơn vị hết chỉ tiêu biên chế thì Chủ tịch UBND tỉnh bổ sung từ nguồn biên chế dự phòng của tỉnh. Sau khi được bổ nhiệm chính thức vào ngạch công chức, viên chức được ưu tiên trong xét cử đi nghiên cứu sinh theo nguyện vọng của cá nhân và nhu cầu của tỉnh.

c. Người có bằng Tiến sỹ được đặc cách tuyển dụng không qua thi tuyển hoặc xét tuyển công chức, viên chức. Được bố trí làm việc đúng chuyên ngành đào tạo tại đơn vị có nhu cầu tuyển dụng, nếu đơn vị hết chỉ tiêu biên chế thì được Chủ tịch UBND tỉnh bổ sung từ nguồn biên chế dự phòng của tỉnh.

Điều 4. Qui định mức ưu đãi và nguồn kinh phí thực hiện:

1. Mức ưu đãi:

- Đối tượng quy định tại khoản 1, Điều 3: 200 triệu đồng.
- Đối tượng quy định tại khoản 2, Điều 3: 180 triệu đồng
- Đối tượng quy định tại khoản 3, Điều 3: 120 triệu đồng
- Đối tượng quy định tại Điểm a, Khoản 4, Điều 3: 25 triệu đồng
- Đối tượng quy định tại Điểm b, Khoản 4, Điều 3: 50 triệu đồng
- Đối tượng quy định tại Điểm c, Khoản 4, Điều 3: 100 triệu đồng

2. Kinh phí thực hiện:

- Ngân sách tỉnh hỗ trợ 100% mức kinh phí quy định tại Khoản 1, Điều 4 đối với các đối tượng được thu hút về các cơ quan thuộc khối Đảng, đoàn thể, khối các cơ quan QLNN cấp tỉnh, huyện.

- Ngân sách tỉnh hỗ trợ 50% và ngân sách sự nghiệp hỗ trợ 50% mức kinh phí quy định tại Khoản 1, Điều 4 đối với các đối tượng được thu hút về các cơ quan thuộc khối các đơn vị sự nghiệp.

Điều 5: Thẩm quyền quyết định thu hút:

- Thường trực Tỉnh ủy quyết định thu hút các đối tượng quy định tại Khoản 1, Khoản 2, Điều 3 và các đối tượng thu hút về các cơ quan thuộc khối Đảng, đoàn thể cấp tỉnh, cấp huyện.

- Chủ tịch UBND tỉnh quyết định thu hút các đối tượng quy định tại Điều 3, nếu có nguyện vọng về công tác tại khối các cơ quan Đảng, đoàn thể hồ sơ gửi Ban Tổ chức Tỉnh ủy, nếu có nguyện vọng về công tác tại khối hành chính sự nghiệp, hồ sơ gửi Sở Nội vụ để được hướng dẫn hoặc trình cấp có thẩm quyền quyết định tiếp nhận, tuyển dụng theo phân cấp về quản lý tổ chức cán bộ, công chức của Tỉnh ủy và UBND tỉnh

Điều 6. Thời gian phục vụ tại tỉnh:

Đối tượng hưởng chế độ ưu đãi sau khi về tỉnh công tác, nếu có nguyện vọng xin chuyển công tác đến nơi khác không thuộc tỉnh quản lý biên chế quỹ tiền lương, phải có thời gian công tác tại tỉnh Phú Thọ tối thiểu 15 năm đối với sinh viên tốt nghiệp đại học loại giỏi; 10 năm đối với các đối tượng còn lại (trừ trường hợp đủ tuổi nghỉ hưu theo quy định) và phải được sự đồng ý của Thường trực Tỉnh ủy (nếu thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quyết định thu hút), của UBND tỉnh (nếu thuộc diện UBND quyết định thu hút). Nếu chưa đủ thời gian công tác quy định trên phải hoàn lại số tiền ưu đãi đã nhận và kinh phí đào tạo đã được hỗ trợ theo qui định.

Chương III:

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 7. Sở Nội vụ, hàng năm:

- Tham mưu đề UBND tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết bố trí biên chế dự phòng để thực hiện chính sách thu hút theo Quy định này.

- Dự trù mức kinh phí quy định tại điều 4 gửi Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư để xây dựng kế hoạch phân bổ ngân sách trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định. Chịu trách nhiệm chi trả và thanh toán kinh phí ưu đãi cho các đối tượng theo quy định.

Điều 8. Các cơ quan Nhà nước, các cấp chính quyền, các cơ quan tiếp nhận và sử dụng cán bộ công chức tạo mọi điều kiện để cán bộ, công chức phát huy cao nhất khả năng nghề nghiệp, tiếp tục phấn đấu, cống hiến tài năng cho tỉnh.

Điều 9. Các cơ quan thông tin đại chúng, UBND các huyện, thành, thị, các sở, ban, ngành, các trường trung học phổ thông phổ biến rộng rãi quy định này.

Điều 10. Trong quá trình thực hiện nếu có vấn đề phát sinh các đơn vị phản ánh về Sở Nội vụ để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Nguyễn Doãn Khánh (đã ký)